TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Công Gia.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 14/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018, đối với bị cáo:

Kim Hoàng Duy T, sinh năm 1992, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; đăng ký thường trú tại ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Q, sinh năm 1961 và bà Hoàng Ngọc T, sinh năm 1962; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đặng B T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú tại ấp Thọ Lâm 1, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1988, địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: Ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa: Bị cáo, người bào chữa có mặt; những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 18/9/2018, tại nhà bị cáo thuộc ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quốc C đang mua ma túy của bị cáo thì Công an huyện Tân Phú phát hiện vào nhà bắt qua tang thì bị cáo bỏ chạy khỏi nhà. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người đối với C và thu giữ trên người C 01 đoạn

ống hút nước bằng nhựa hàn kín hai đầu (C khai ống chứa chất ma túy), Công an niêm phong vật chứng, ký hiệu M1.

Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Tân Phú thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu giữ được: 02 đoạn ống hút nước bằng nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi là ma túy đựng trong túi nylon thu được tại bàn phòng khách trong nhà (được niêm phong, ký hiệu M2) và 02 đoạn ống hút nước bằng nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi là ma túy trong 01 tờ giấy phía sau nhà (được niêm phong, ký hiệu M3); 03 bơm kim tiêm; 03 kéo kim loại; 07 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh uốn cong phình to một đầu, dạng hình cầu có lỗ trên đầu.

Kết luận giám định số: 496/CP09-GĐMT ngày 04/10/2018 của Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, khối lượng 0,0446 gam, loại Heroine, đã sử dụng hết trong công tác giám định; chất bột màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy, khối lượng 0,0719 gam, loại Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định 0,0388 gam; chất bột màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy, khối lượng 0,0656 gam, loại Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định 0,0413 gam.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo khai: Khoảng giữa tháng 9/2018, bị cáo mua ma túy của một người tên "T", 27 tuổi, ở thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo mua ma túy để sử dụng và để bán lại, cụ thể: Giữa tháng 9/2018, bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, ở Khu 9, thị trấn T P 01 tép 100.000 đồng, bán ma túy cho Lê Thanh L 01 tép 100.000 đồng, bán ma túy cho C 01 tép 200.000 đồng. Đến ngày 18/9/2018, bán ma túy cho Lê Thanh L 01 tép 100.000 đồng và bán ma túy cho C 01 tép 200.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt giữ C.

Cáo trạng số: 95/CT-VKSTP-ĐN ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, quyết định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* *Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau*:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để trừng trị hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo là người nghiện ma túy, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người dân tộc thiểu số. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không đồng ý với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với người bán ma túy với bị cáo tên T: Công an chưa xác minh được lý lịch người này nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vật chứng: Ma túy còn lại sau giám định 0,0801 gam là chất cấm lưu hành và 03 bơm kim tiêm; 03 kéo kim loại; 07 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh uốn cong phình to, một đầu dạng hình cầu có lỗ trên đầu là công cụ dùng vào việc phạm tội phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; 700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bị cáo phải nộp lại tiền này sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

* *Người bào chữa trình bày ý kiến bào chữa như sau*:

Đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về tác hại của ma túy, số người nghiện

ma túy trong xã hội phát triển ngày càng tăng, từ tội phạm ma túy phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Số lượng ma túy bị cáo mua bán không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo giúp hoạt động điều tra vụ án, đồng ý tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát trình bày. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội do lạc hậu theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập các người làm chứng tham gia phiên tòa, các người làm chứng không đến tham gia phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra vụ án. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ và chứng cứ khác tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện tội phạm, ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác, như: Vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng. Đây là chứng cứ chứng minh bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của bị cáo gây tác hại lớn đối với sức khỏe của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác. Hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, vụ án xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, có mức án nghiêm minh với tính chất của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước trở thành người công dân tốt.

Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc Khmer, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị

cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án xử lý như sau:

Ma túy còn lại sau giám định 0,0801 gam là vật (chất) cấm lưu hành và 03 bơm kim tiêm; 03 kéo kim loại; 07 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh uốn cong phình to, một đầu dạng hình cầu có lỗ trên đầu là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Đối với 700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo phải nộp lại tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Bị cáo khai: Người bán ma túy cho bị cáo tên là T, Công an chưa xác minh được lý lịch người này nên tiếp tục điều tra để xử lý là đúng luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát không chấp nhận ý kiến bào chữa của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phạm tội do lạc hậu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ: Bị cáo cư trú tại địa bàn hành chính mà kinh tế, văn hoá, xã hội, đời sống nhân dân có sự phát triển bình thường không phải là vùng có điều kiện kinh tế phát triển chậm, khó khăn và Nhà nước đã tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về phòng chống ma túy nói riêng rộng rãi đến nhân dân; bị cáo là người có trình độ giáo dục phổ thông 7/12; bị cáo thực hiện hoạt động mua bán ma túy trong, ngoài tỉnh Đồng Nai và biết tính toán, tìm công cụ để chia nhỏ ma túy bán kiếm lời và bỏ chạy khi lực lượng công an vào làm việc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ;
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kim Hoàng D T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Kim Hoàng D T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

* Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0801 gam; 03 (ba) bơm kim tiêm; 03 (ba) kéo kim loại; 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) ống thủy tinh uốn cong phình to, một đầu dạng hình cầu có lỗ trên đầu (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Bị cáo phải có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính